

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày: 28/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vi Thanh Hà**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà **Phạm Thị Dung**, Nguyên Phó trưởng phòng giáo dục thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà **Nguyễn Thị Thương**, Giảng viên trường Đại học Hạ Long.

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:*  
Bà **Nguyễn Bích Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/01/2005, tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ 16, khu 5B, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/02/2021, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

\* *Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thắng:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Tổ 16, khu 5B, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

\* *Bị hại:* Ban Quản lý Di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh phường Y – Người đại diện: Ông **Hoàng Trọng H** – Chức vụ: Trưởng ban

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông **Nguyễn Duy T**, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Tổ 20, khu B, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu **Mông Văn C**, sinh ngày: 10/3/2005; Địa chỉ: Tổ 14, khu 4, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của cháu Mông Văn Cầu:* Chị **Trần Thị P**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 14, khu 4, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*\* Những người làm chứng:*

- Ông **Phạm Văn H**, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Tổ 17, khu B, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Lê Thế A**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 16B, khu B, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10/02/2021, khi cùng đi chơi tại khu vực hồ sinh thái thuộc tổ 14, khu 4, phường Q, thành phố Uông Bí, cháu Mông Văn C (sinh ngày 10/3/2005) rủ Nguyễn Văn T đi trộm cắp tiền công đức tại đình Nghè thuộc phường Y, thành phố Uông Bí, T đồng ý. T chuẩn bị sẵn 01 con dao gấp cất trong người và cùng cháu C đợi đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì đi bộ đến đình. Thấy bên trong đình vẫn sáng đèn, biết có người đang làm lễ nên cả hai đi ra khu đất trống cách đó khoảng 300m ngồi chờ, khi nào đình hết người sẽ vào trộm cắp. Tại bãi đất trống, phát hiện có 01 thanh sắt dẹt, dài khoảng 15cm, cháu C đã nhặt và cất giấu trong người. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T cùng cháu C đi bộ quay lại đình Nghè, thấy cửa khoá, đèn điện tắt, không có người trông coi nên đi qua sân vào sát cửa chính của đình, rồi cháu C dùng 01 thanh sắt dẹt vừa nhặt được cậy phá ổ khoá cửa nhưng không được nên đã vứt thanh sắt ở bãi đất cạnh đình. Quan sát thấy trên cửa có lắp 01 camera an ninh, T và cháu C kê ghế gỗ có sẵn để cháu C trèo lên, dùng dao gấp T đưa cắt đứt dây điện nguồn của camera. Tiếp đó, cháu C trèo qua ô thoáng trên tường vào trong gian thờ chính, mở then cửa từ trong cho T vào rồi cả hai nhặt tiền ở 03 bàn thờ cất vào túi áo, túi quần. Tại đây, T và cháu C phát hiện còn 01 gian thờ phía trong, ngăn cách với gian ngoài bằng 02 cánh cửa gỗ (01 cánh khoá ngoài, 01 cánh chốt trong) nên cháu C đã leo lên bờ tường trông phía trên, gần cánh cửa gỗ bên phải, đu người vào bên trong gian thờ, mở chốt cửa cho T vào và lấy đi 01 chiếc hòm đựng tiền công đức đặt phía dưới bàn thờ ở giữa, rồi cả hai ôm hòm công đức ra bãi đất trống cách đình Nghè khoảng 300m. Tại đây, cháu C dùng gạch đập bẹp 01 góc hòm, lấy ra 03 chiếc phong bì dán kín cùng một ít tiền với nhiều mệnh giá khác nhau. C xé 03 chiếc

phong bì, T và cháu C kiểm tra số tiền bên trong lần lượt là 500.000đồng, 200.000đồng và 90.000đồng, kiểm đếm cùng toàn bộ số tiền cả hai đã trộm cắp trong đình Nghè tổng là 2.887.000đồng, cháu C chia cho T 1.432.000đồng và giữ lại 1.455.000đồng, rồi ra về.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/02/2021, ông Nguyễn Duy T – người được giao trông coi, bảo vệ đình Nghè thấy cửa chính đình bị mở, kiểm tra phát hiện toàn bộ tiền lễ trên các ban thờ và hòm công đức đã bị kẻ gian trộm cắp, ông đã đến Công an trình báo. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Uông Bí phối hợp Công an phường Y tiến hành rà soát, phát hiện Nguyễn Văn T và cháu Mông Văn C có biểu hiện nghi vấn nên đã triệu tập T và cháu C đến làm việc. Qua đấu tranh, T và cháu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ dẫn vị trí trộm cắp tài sản như đã nêu trên; Cơ quan điều tra đã thu giữ của T và cháu C 3.887.000đồng.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSUB ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố. Về số tiền Cơ quan điều tra thu giữ của T là 2.432.000đồng, trong đó có 1.432.000đồng là tiền trộm cắp được ở Đình nghè, còn 1.000.000đồng là tiền của mẹ T cho.

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo T – chị Nguyễn Thị H trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo T đã rõ, T cũng đã nhận ra sai trái và ăn năn hối hận, mong HĐXX xem xét mức án nhẹ nhất để T trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Nguyễn Duy T thừa nhận diễn biến sự việc đúng như nội dung Cáo trạng, do bị cáo còn trẻ tuổi nên ông đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Số tiền các bị cáo trộm cắp ở Đình nghè, đề nghị trả lại cho bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Mông Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra về nội dung sự việc đúng như bản Cáo trạng đã nêu, số tiền trộm cắp được sau khi chia cho T thì C còn lại 1.455.000đồng và đã nộp lại cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Những người làm chứng ông Phạm Văn H và anh Lê Thế A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiêu hủy: 01 con dao gấp bằng kim loại; 03 vỏ phong bì thư bị xé rách.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000đ.

- Trả lại Ban Quản lý Di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh phường Y số tiền 2.887.000đồng.

*Bị cáo, bị hại, người bào chữa không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:** Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### **[2] Về tội danh và hình phạt:**

**Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/02/2021, tại Đình Nghè thuộc khu B, phường Y, thành phố Uông Bí, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Văn T đã cùng với cháu Mông Văn C (sinh ngày 10/3/2005) có hành vi trộm cắp 2.887.000đồng tiền công đức của Đình. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

### **Về hình phạt:**

**Về hình phạt chính:** Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã 16 tuổi 01 tháng 02 ngày, nên theo qui định tại Điều 12 Bộ Luật hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm của hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính ham chơi lười lao động, muốn lấy tài sản của người khác để ăn tiêu, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người được giao quản lý tài sản tại Đình Nghè Bí Giàng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đây là một trong những khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư.

**Về tình tiết tăng nặng:** Không có.

**Về tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, khi áp dụng hình phạt cũng xét: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền chiếm đoạt không lớn và đã thu hồi được tài sản chiếm đoạt. Đồng thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng qui định tại Điều 36 và Điều 100 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên theo khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

**Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

### **[3] Về xử lý vật chứng:**

- 01 con dao gấp bằng kim loại là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 03 vỏ phong bì thư bị xé rách là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.887.000đồng, cụ thể: Thu của Mông Văn C 1.455.000đồng là tiền do phạm tội mà có, thu của Nguyễn Văn T 2.432.000đồng (trong đó: 1.432.000đồng là tiền do phạm tội mà có, 1.000.000đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội). Do đó:

Trả lại cho Ban Quản lý Di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh phường Y số tiền 2.887.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000đồng.

### **[4] Những tình tiết khác trong vụ án:**

Đối với cháu Mông Văn C, là người cùng Thắng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, cháu C (sinh ngày 10/3/2005) dưới 16 tuổi nên không cấu thành tội phạm do không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cháu Cầu nên HĐXX không đề cập xử lý.

**[5] Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Q, thành phố Uông Bí nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường Q, thành phố Uông Bí giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo phối hợp cùng với UBND phường Q trong việc giám sát giáo dục.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ một phần thua nhập của bị cáo Nguyễn Văn T.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao gấp bằng kim loại; 03 (ba) vỏ phong bì thư bị xé rách.

- Trả lại cho Ban Quản lý Di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh phường Y số tiền 2.887.000đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000đồng.

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

### **3. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp và là người bào chữa của bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- UBND phường Q - TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Thanh Hà**